

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Đình Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý theo thủ tục rút gọn số 57/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985 tại Tứ Kỳ, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị B; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/01/2010 bị công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 150.000 đồng, T nộp phạt ngày 03/02/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 23/9/2018 (02 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn H**, sinh năm 1987 tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 24/9/2018 (03 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982 tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th; vợ là Nguyễn Thị Kh, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 41/2015/HSST ngày 10/8/2015, Tòa án nhân dân

huyện Tứ Kỳ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (với tổng số tiền đánh bạc của vụ án là 4.590.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 24/9/2018 (03 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1977 tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ph; vợ là Lê Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/4/2011, bị công an huyện Gia Lộc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, Q đã nộp phạt ngày 29/4/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 23/9/2018 (02 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Trung D**, sinh năm 1981 tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K (tên gọi khác Nguyễn Hải Y) và bà Nguyễn Thị Thúy M; vợ là Nguyễn Thị Ch, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 24/9/2018 (03 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 21/9/2018, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn Q gặp nhau ở quán nước thôn T, xã N, huyện T, T rủ cả nhóm vào nhà Phạm Văn H ở khu chuyển đổi thuộc thôn T, xã N, huyện T để đánh bạc, cả nhóm đồng ý. T mua một bộ bài tú lơ khơ mang theo đến nhà H. Khi đến nhà H, T rủ H cùng đánh bạc, H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm ngồi ở nền nhà và bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh liêng.

Cụ thể hình thức đánh liêng như sau: mỗi người chơi được chia ba quân bài, nếu ba quân đó liền nhau thì gọi là liêng; nếu ba quân giống nhau, chỉ khác về chất thì gọi là sấp, nếu ba quân có hình đầu người gọi là ảnh, sấp to nhất, sau đó đến liêng, rồi ảnh; nếu không có liêng, có sấp, có ảnh thì tính điểm, lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, lá bài A là 1 điểm, các lá bài khác thì tính điểm theo số điểm tương ứng trên lá bài, nếu cùng điểm thì tính theo chất, lớn nhất là rô, sau đến cơ, bích, tép. Mỗi

ván bài, người chơi phải bỏ ra 50.000 đồng để đặt cược (chồng cửa). Trong lúc đang chơi, người chơi có quyền “tố”, tức là tăng số tiền chơi lên, không tố quá 200.000 đồng. Khi có người tố, ai thích tham gia thì đặt thêm tiền tố, nếu ai điểm thấp, không có liêng hoặc không muốn tố thì không đặt thêm tiền. Nếu tố mà không ai đặt tiền, người tố thắng và được số tiền của tất cả người chơi. Nếu có người đặt thêm tiền tố thì sau khi đặt tiền xong, mọi người mở bài ra, nếu nhiều người có sấp thì người nào có sấp to được thu tất cả số tiền người chơi đặt, nếu không ai có sấp thì người nào có liêng to nhất thắng, nếu không ai có liêng thì ai có ảnh cao hơn sẽ thắng. Nếu không ai có ảnh, liêng, sấp thì ai có điểm cao hơn hoặc cùng điểm thì có chất cao hơn sẽ thắng. Người thắng tố được cả số tiền đặt cược của những người chơi và số tiền tố.

Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tứ Kỳ bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.850.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu giữ trong người Nguyễn Văn T số tiền 13.000.000 đồng, thu giữ trong ví tại chỗ ngồi của Nguyễn Văn Q số tiền 9.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận khi bắt đầu đánh bạc có số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T có 2.200.000 đồng, Phạm Văn H có 2.000.000 đồng, Nguyễn Trung D có 1.700.000 đồng, Nguyễn Văn N có 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn Q có 700.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đều xác định tổng số tiền 9.850.000 đồng thu trên chiếu là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 59/QĐ-VKS-HS ngày 19/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Tòa án xem xét xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo phạm tội “đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, H, Q, N, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, N; áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, H, N; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D; Xử phạt bị cáo T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo H từ 8 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo N từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Q từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 2 ngày tạm giữ, bị cáo D phạt tiền 30 đến 40 triệu đồng; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo T từ 15 đến 20 triệu đồng; các bị cáo H, N,

Q từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước; về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy bộ bài 52 Q, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.850.000 đồng; về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ 10 phút ngày 21/9/2018, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn Q đã cùng nhau đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng tại nhà của Phạm Văn H ở khu chuyển đổi thuộc thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.850.000 đồng.

[2] Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, muốn có tiền bằng hình thức sát phạt nhau, các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.850.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương; hơn nữa, tệ nạn cờ bạc nếu không được ngăn chặn kịp thời thì rất có thể gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, Tòa án thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ; trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị phương tiện đánh bạc (bộ bài) và có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất (có 2.200.000 đồng) nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo Phạm Văn H cho các bị cáo khác cùng đánh bạc tại nhà ở của mình, tuy không phải là gá bạc nhưng cũng trực tiếp đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều thứ hai (2.000.000 đồng) nên giữ vai trò sau bị cáo T; các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn Q cùng tham gia đánh bạc và có số tiền đánh bạc ít hơn hai bị cáo kia (

bị cáo N có 1.000.000 đồng, bị cáo D có 1.700.000 đồng và bị cáo Q có 700.000 đồng) nên cùng giữ vai trò cuối vụ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Trung D có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Văn N vào ngày 10/8/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc là 4.590.000 đồng, theo quy định của BLHS năm 2015, hành vi đánh bạc dưới 5 triệu đồng không cấu thành tội phạm); bị cáo Nguyễn Văn T vào ngày 29/01/2010 bị công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 150.000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 03/02/2010), bị cáo Nguyễn Văn Q vào ngày 28/4/2011, bị công an huyện Gia Lộc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (bị cáo đã nộp phạt ngày 29/4/2011).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo T còn có bố đẻ là ông Nguyễn Quốc Tạc là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Văn N vào ngày 04/11/2018, đã cung cấp tin báo tội phạm cho Công an huyện Tứ Kỳ, giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện và khởi tố, điều tra tội phạm (có xác nhận của lãnh đạo Công an huyện) nên bị cáo T và bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Tòa án thấy các bị cáo có mối quan hệ làng xóm với nhau, việc phạm tội chỉ là bột phát, nhất thời, tính sát phạt không cao, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn; các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H và bị cáo D có nhân thân tốt, bị cáo N tuy đã bị Tòa án xét xử, bị cáo T và bị cáo Q bị Công an xử phạt hành chính nhưng đã được xóa án tích hoặc thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã lâu, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cho các bị cáo T, H, N được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự,

bị cáo D và bị cáo Q có vai trò ngang nhau nhưng bị cáo D có nhân thân tốt nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo D theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự, bị cáo Q áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đều với mục đích tư lợi cao nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, H, N, Q theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, bị cáo D đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

[10] Về xử lý vật chứng: Số tiền 9.850.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ là phương tiện phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra xác định được số tiền 13.000.000 đồng thu trong người của bị cáo T và 9.300.000 đồng thu trong người bị cáo Q không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo T và bị cáo Q là phù hợp.

[11] Chị Nguyễn Thị Huyền (là vợ bị cáo Hưng) không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nên không phải chịu trách nhiệm.

[12] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Trung D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H và Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo này thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ tương đương với 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ của bị cáo Nguyễn Văn Q 10% thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước. Bị cáo D phải nộp tiền phạt một lần.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.850.000 đồng (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo đã dùng đánh bạc; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội (*số tiền tịch thu và các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Trung D, mỗi bị cáo 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Nhu